

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Trường Đại học Tài chính – Marketing của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, Trường Đại học Tài chính – Marketing sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ
TRUNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING
(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,40	5	100		
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5					
		Tiêu chí 7.4	5								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100		
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4					
		Tiêu chí 8.3	4								
		Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,00		
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	5					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.2	3					
		Tiêu chí 9.3	4								
		Tiêu chí 9.4	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.2	4					
		Tiêu chí 10.3	4								
		Tiêu chí 10.4	4								
		Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00		
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	3					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 11.4	4					
		Tiêu chí 11.5	4								
Tiêu chuẩn 6											
Tiêu chí 6.1	4	4,28	7	100							
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	5										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	5										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,98					43		86,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING
(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế được điều chỉnh 2 lần vào các năm 2020 và 2022. Các phiên bản của chương trình đào tạo có mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, cơ bản phản ánh được mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo và phản ánh yêu cầu của các bên liên quan; được phê duyệt và được công bố theo đúng quy định, công khai, rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau tại trang thông tin điện tử của Trường; được lưu giữ tại văn phòng Khoa; và được phổ biến trong tuần đầu khóa học.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được ban hành theo quy định. Các đề cương học phần về cơ bản có đầy đủ thông tin và cập nhật. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, qua các buổi hội nghị và hội thảo để các bên liên quan tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định và dựa trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học có ma trận kỹ năng kết nối từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần như điểm chuyên cần, điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ cùng các trọng số tương ứng đều được tham chiếu đến chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật; có tham khảo, đối sánh và khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan

4. Trường tuyên bố triết lý giáo dục là “Thực chất - Đổi mới sáng tạo - Hội nhập” và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được ban hành đáp ứng các triết lý, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Trường. Trường/Khoa đã thảo luận và xây dựng tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng hướng tới triết lý giáo dục. Tất cả đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm, chủ động, tích cực học tập suốt đời của người học.

5. Nhà trường có hệ thống các văn bản về quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả của người học. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Quy chế đào tạo đại học quy định cách đánh giá kết quả học tập của người học theo đặc thù của từng loại học phần. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về phản hồi kết quả học tập và khiếu nại kết quả học tập trong

tuần lễ sinh hoạt giáo dục định hướng từ khi mới nhập học.

6. Trường có kế hoạch/chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trong giai đoạn 2013-2020 và 2021-2030; có đề án vị trí việc làm và các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy đổi theo giờ chuẩn; được triển khai thực hiện và giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Có hệ thống đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên; có bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc; và tổ chức đánh giá năng lực giảng viên một cách chặt chẽ, khách quan, công bằng. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được thực hiện dựa trên nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên và thu hút được nhiều giảng viên tham gia. Kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng trong chu kỳ đánh giá cao. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học. Trường đã thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh; hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh và là cơ sở để cải tiến.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên được xây dựng cụ thể, chi tiết trên cơ sở phân tích nhu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên, đủ số lượng và năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và triển khai hiệu quả các chính sách học bổng. Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại Khoa và Trường.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng; được trang bị phù hợp; được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, và luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng; liên kết và trao đổi học liệu với thư viện của các trường trong khu vực. Trường có đầu tư kinh phí để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử; có các phòng Lab ngoại ngữ, thực hành tin học phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ thông tin phụ

trách; và có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo qui định. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với các đơn vị bên ngoài. Trạm y tế Trường có đủ nhân lực và trang bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên và người học hài lòng tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn..

10. Trường ban hành văn bản liên quan đến việc thu thập thông tin về nhu cầu nhân lực để xây dựng, thẩm định, cập nhật, đánh giá và ban hành chương trình đào tạo. Trường đã thực hiện triển khai rà soát, điều chỉnh và cải tiến chương trình đào tạo về cấu trúc và nội dung. Trường ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng và Quy định về công tác dự giờ nhằm rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học. Khoa có các sản phẩm khoa học vận dụng triển khai vào hoạt động giảng dạy. Trường có các quy định và có triển khai rà soát, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng của Trường nhiệt tình và tham gia nhiều khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Quản lý Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với khoa/bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Marketing và Khoa Marketing cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường nên xác định rõ hơn mục tiêu chương trình đào tạo ngành Kinh tế sát với nội dung đề cập trong sứ mạng “nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học về kinh doanh và quản lý”, và sát với nội dung đề cập trong tầm nhìn “trung tâm nghiên cứu - tư vấn về kinh doanh và quản lý đạt đẳng cấp quốc gia và khu vực”; nên có hướng dẫn cụ thể khi viết tuyên bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo thang bậc để đảm bảo chuẩn đầu ra có thể đo lường được; cần khảo sát rộng rãi ý kiến các bên liên quan.

2. Trường/Khoa cần có những giải pháp hữu hiệu hơn để kết nối được các cựu người học, các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để làm căn cứ cải tiến bản mô tả chương trình đào tạo; chuyên chuẩn đầu ra về tin học vào mục “Chuẩn đầu ra”; bổ sung ma trận kết nối nội dung chương mục/bài học với chuẩn đầu ra của học phần (PLOs). Trường/Khoa nên cập nhật tài liệu bắt buộc để người học tiếp cận được kiến thức mới của ngành;

3. Trường cần xem xét bổ sung các học phần liên quan đến kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực kinh tế, thanh toán quốc tế, logistics quốc tế, kỹ năng khai các chứng từ hải quan. cần rà soát và xác định chính xác đóng góp của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần nghiên cứu và đối sánh sâu hơn nội dung giảng

dạy các học phần chuyên sâu với các học phần tương ứng của ngành Kinh tế thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước nhằm điều chỉnh/bổ sung cho các học phần để nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Trường nên huy động các lực lượng khác nhau trong trường và các tổ chức xã hội chính trị như Hội cựu sinh viên cùng tham gia vào việc truyền thông quảng bá và lan tỏa triết lý giáo dục của Trường. Tổ chức đánh giá một cách khoa học về mức độ và hiệu quả khai thác các ý kiến phản hồi của người học phục vụ cho việc cải tiến chất lượng hoạt động dạy học các học phần để có cơ sở khoa học cho việc điều chỉnh quy trình chi tiết từ khâu khảo sát, tổng hợp, phân tích dữ liệu và sử dụng báo cáo phân tích trong điều chỉnh các hoạt động dạy học. Rà soát lại các đề cương học phần và bổ sung thêm những chi tiết về hoạt động tự học/tự nghiên cứu kèm theo những hướng dẫn/hỗ trợ của giảng viên sát với đặc thù của từng học phần để người học tự nghiên cứu/tự học đạt hiệu quả cao hơn.

5. Trường cần hướng dẫn/tập huấn giảng viên thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần chú ý phương thức đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng và năng lực tự chủ, và trách nhiệm. Nên tận dụng hệ thống các phần mềm hiện có để phổ biến và công bố công khai các tài liệu/hướng dẫn quy định về đánh giá kết quả học tập của người học. Cần đa dạng hóa hình thức đánh giá cuối kỳ để phù hợp hơn cho việc đánh giá các chuẩn đầu ra về kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm. Cần triển khai nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng.

6. Khoa cần xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ để đáp ứng nhu cầu cho hoạt động phục vụ cộng đồng. Cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường/Khoa làm việc. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Khoa/Bộ môn cần chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác hợp tác để đồng thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

7. Trường cần phân tích tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để xây dựng đội ngũ nhân viên theo hướng tinh giản, đảm bảo cân đối hơn về số lượng giữa đội ngũ giảng viên và nhân viên. Cần có các tiêu chí tuyển dụng riêng biệt phản ánh tính đặc thù công việc của từng đơn vị công tác. Cần chủ động nghiên cứu và tổ chức các lớp học bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kết quả đánh giá nhân viên cần được sử dụng trong chi trả thu nhập tăng thêm; cần có chính sách khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường và việc phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cần chi tiết hơn. Trường cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ

hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thôi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Định kỳ cần đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học. Trường/Khoa cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học. Cần có phiếu khảo sát riêng khi tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường để thu thập đầy đủ thông tin và là căn cứ để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu giáo trình (Tài liệu in và tài liệu số) và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần ban hành quy trình xây dựng, thiết kế, điều chỉnh và cập nhật đề cương học phần; các quy định thể hiện được vai trò về việc rà soát, đánh giá thường xuyên các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh kết quả học tập tương thích với chuẩn đầu ra. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn cần được nghiên cứu để triển khai thực hiện.

11. Trường cần nghiên cứu để cải tiến tình trạng tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn. Ngoài ra, cần đẩy mạnh tiến trình đồng bộ và tích hợp dữ liệu, hướng dẫn các đơn vị phòng chức năng, các đơn vị đào tạo (khoa và bộ môn) cập nhật dữ liệu chính xác và đáng tin cậy để phục vụ quá trình ra quyết định. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên dữ liệu và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là người học, người học tốt nghiệp, giảng viên, nhân viên và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tài chính – Marketing cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.